

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 131/2024/HSST
Ngày 08 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quảng Văn Tiễn, ông Trần Thành Vân

- Thư ký phiên tòa:

Bà Hà Thị Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Quảng Văn Cuộc - Kiểm sát viên

. Ngày 08 tháng 5 năm 2024 tại Nhà Văn hoá bản Sai, xã Mường Sai, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 - Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2024/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Q** - Sinh ngày 27/11/1977 tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.; Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện Sông Mã, Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ giáo dục phổ thông: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn P, con bà Lò Thị S; Vợ Lò Thị U và có 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2023). Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội là 33 tháng tù.

Năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 20/12/2023 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 15 phút ngày 20/12/2023 tổ công tác Công an xã Chiềng Sơ làm nhiệm vụ phòng, chống ma túy tại bản Nà Cần II, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã phát hiện tại nhà của Lò Văn Q tụ tập đông người có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy, tổ công tác đi vào thì phát hiện Qu đang ngồi trên giường sử dụng trái phép chất ma túy, lúc này có Bạc Cầm M là người cùng bản cũng đang có mặt tại đó. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện tại giường ngủ vị trí Q ngồi sử dụng ma túy có 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 01 viên nén màu hồng và chất bột liên kết màu trắng, Q khai nhận là Hồng phiến và Heroine cất giấu để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q, thu giữ vật chứng nghi ma túy. Ngoài ra còn thu giữ trên giường ngủ của Q 01 mảnh giấy bạc đã bị vo tròn, 01 bật lửa gas, 01 ống tre hình trụ tròn. Lò Văn Q khai nhận vừa sử dụng ma túy xong và trước đó có Bạc Cầm M cũng cùng sử dụng ma túy, số ma túy cùng dụng cụ sử dụng là do Qu cung cấp.

Ngày 21/12/2023, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Q, kết quả: *Số chất bột liên kết màu trắng thu giữ của Q có khối lượng 0,14 gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám định ký hiệu Q; 01 viên nén màu hồng có khối lượng 0,09 gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám định ký hiệu Q1.*

Kết luận giám định số 105/KL-KTHS ngày 22/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu ký hiệu Q gửi giám định là ma túy; Loại Heroine (Heroin); có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,14 gam.

Mẫu ký hiệu Q1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,09 gam Methamphetamine và 0,14 gam loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Quá trình điều tra Lò Văn Q khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 ngày 19/12/2023 Q đem theo số tiền 240.000đ rồi bắt xe bus từ nhà đi đến khu vực xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã để tìm mua ma túy sử dụng, khi đến xã Nà Nghịu thì Quản xuống xe và trả tiền xe bus hết 20.000đ rồi đi bộ đến bản Huổi Lù, xã Nà Nghịu. Khi đang đi trên đường trong bản Huổi Lù thì Q có gặp một người đàn ông dân tộc Mông

không quen biết đang đi bộ trên đường, Qu hỏi và mua được của người này 01 gói ma túy gồm 01 viên Hồng phiến và Heroine với số tiền 200.000đ. Sau khi mua được ma túy, Q cất giấu gói ma túy trong túi quần rồi đi bộ ra đường quốc lộ 12 bắt xe bus về nhà và trả tiền xe hết 20.000đ. Đến khoảng 08 giờ 15 ngày 20/12/2023, Q đem gói ma túy trong túi quần ra sử dụng trên giường ngủ của mình, khi đang sử dụng ma túy thì có Bạc Cầm Mi là người ở cùng bản đến nhà rủ Q đến Trung tâm y tế huyện Sông Mã để uống thuốc Methadone, Minh thấy Q đang sử dụng ma túy nên M có xin sử dụng cùng thì Q đồng ý, Q đưa cho Minh mảnh giấy bạc chứa Heroine đang đốt dở cùng bật lửa để M sử dụng. Sau khi M sử dụng xong thì đưa lại mảnh giấy bạc cùng bật lửa cho Q rồi ra ngồi uống nước trong nhà Q đợi, còn Q vẫn tiếp tục sử dụng ma túy, khi Q đang sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã Chiềng Sơ làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại Cáo trạng số 70/CT-VKSSM ngày 28 tháng 3 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông mà Qu khai nhận bán ma túy cho Quán, quá trình điều tra do Quán không biết tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Tại phiên tòa kiểm sát viên thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 08 tháng - 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; từ 02 năm 04 - 02 năm 10 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 04 năm - 04 năm 10 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và các vật chứng liên quan.

Buộc bị cáo chịu án phí. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan, Người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 20/12/2023; Vật chứng bị thu giữ; Kết luận giám định số 105/KL-KTHS ngày 22/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 20/12/2023 Lò Văn Q đã có hành vi tàng trữ 0,09 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,14 gam ma túy loại Heroine (tổng khối lượng của hai chất ma túy là 0,23 gam) mục đích để sử dụng và có hành vi cung cấp ma túy, công cụ, địa điểm cho Bạc Cầm M để sử dụng. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy - Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy - Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố và Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất

ma túy; cung cấp ma túy, công cụ, địa điểm cho người khác sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bắt chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, mà còn ảnh hưởng sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần bị đưa ra xét xử. Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ và nhân thân của bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Các vật chứng liên quan cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông bị cáo khai nhận bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra do bị cáo không biết được đối tượng cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra làm rõ là đảm bảo quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng, Tội danh và Hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 01 năm 10 tháng (một năm mười tháng) tù - về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 02 năm 06 tháng (hai năm sáu tháng) tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lò Văn Q chấp hành hình phạt chung là 04 năm 04 tháng (bốn năm bốn tháng) tù - Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2023.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 mảnh nilon màu trắng, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã được bóc mở (*các vật chứng được đựng trong một phong bì do Bureau điện Việt Nam phát hành được niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 0021429*).

+ 01 mảnh giấy bạc bị vo tròn, 01 bật lửa ga, 01 ống trụ tre hình tròn.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 53/QĐ-VKSSM ngày 18/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên Bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/3/2024 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/5/2024)./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Sơn La;
- VKSND Tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn

